TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/HS-PT
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Trâm Anh

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Triều

Ông Nguyễn Thành Quang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Quan Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Võ Thị P** - sinh năm 1975, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang;. Nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Võ Thị S (đã chết); có chồng và 03 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Phạm Đình T thuộc Văn phòng luật sư Phạm Văn C – Đoàn luật sư tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 38 phút, ngày 27/12/2023, Công an xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang Võ Thị P đang thực hiện hành vi đánh bạc với hình

thức bán số đề trên tuyến lộ nông thôn thuộc ấp E Biển B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang, P đang chuyển 02 phơi đề cho một người có tên thường gọi là C1 thông qua mạng xã hội (V) với tổng số tiền của hai phơi đề 7.575.000 đồng. Công an đã thu giữ tang vật gồm: 01 (Một) điện thoại di động, 01 (Một) cây viết, 03 (Ba) tờ vé số, 01 (Một) mảnh giấy lịch có ghi những con số, 01 (Một) cái xô nhựa màu đỏ, số tiền Việt Nam 12.685.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Thị P khai nhận: Phấn bắt đầu thực hiện hành vi bán số đề từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023, khi đi bán đồ tươi (rau, củ, quả), P đem theo 01 (Một) cây viết, giấy tập học sinh, 01 (Một) điện thoại di động nhằm thực hiện hành vi bán số đề (số lô, số đầu, số đuôi, số đá) các đài miền N trên tuyến lộ nông thôn thuộc ấp E Biển B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Người mua số đề gặp trực tiếp P để mua số đề. Phấn ghi chép số đề, số tiền mua số đề vào giấy tập học sinh (phơi đề). Với tỷ lệ số đầu, số đuôi mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng; mua số bao lô thì mỗi con số mua 1.000 đồng thì phải trả 14.500 đồng, mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng; số đá mua 1.000 đồng thì phải trả 29.000 đồng, mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng. Sau đó, P nộp phơi đề cho một người có tên thường gọi là C1 (không rõ lai lịch) để hưởng lợi bằng cách Phấn sử dụng điện thoại di động chụp hình phơi đề và chuyển phơi đề qua mạng xã hội (V) cho C1. Cảnh cho P hưởng lợi như sau: Đối với số đầu và số đuôi khi P nộp cho C1 100.000 đồng thì được hưởng lợi 15.000 đồng; Đối với số lô, số đá khi P nộp cho C1 150.000 đồng thì được hưởng lợi 5.000 đồng. Khoảng từ 11 đến 12 giờ hàng ngày, C1 gặp trực tiếp P ở ngoài đường thì P đưa tiền bán số đề cho C1 và C1 đưa tiền trúng cá cược cho P để P trực tiếp trả cho những người mua số đề trúng đề. Cụ thể từng ngày như sau:

- Ngày 25/12/2023 Phấn bán số đề cho nhiều người không nhớ tên, địa chỉ và nộp phơi đề cho C1 với tổng số tiền là 6.005.000 đồng. Số tiền trúng số đề là 11.200.000 đồng. Phấn đã trả thưởng cho người trúng xong và không nhớ tên, địa chỉ. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc trong ngày là 17.205.000 đồng. Phấn được hưởng lợi trong ngày với số tiền 394.500 đồng.

- Ngày 26/12/2023 Phấn bán số đề cho nhiều người không nhớ tên, địa chỉ và nộp phơi đề cho C1 với tổng số tiền là: 5.475.000 đồng. Số tiền trúng số đề là 4.000.000 đồng. Phấn đã trả thưởng cho người trúng xong và không nhớ tên, địa chỉ. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc trong ngày là 9.475.000 đồng. Phấn được hưởng lợi trong ngày với số tiền 485.000 đồng.

- Ngày 27/12/2023 Phấn bán số đề cho nhiều người không nhớ tên, địa chỉ và nộp phơi đề cho C1 với tổng số tiền là: 7.575.000 đồng. Phấn chưa giao tiền bán số

đề cho C1 thì bị Công an bắt quả tang. Trong đó, P bán số đề cho Lê Thị Hồng C2 01 con số đầu 19 với số tiền 20.000 đồng; người có tên thường gọi là Bé B, P1 (không rõ lai lịch).

* *Vật chứng của vụ án gồm*: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh – đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, số máy SMA025F/DS đã qua sử dụng; 01 (Một) cây viết mực màu trắng, nhãn hiệu TL079 đã qua sử dụng, 03 (Ba) tờ vé số, 01 (Một) mảnh giấy lịch có ghi những con số, 01 (Một) cái xô nhựa có nắp đậy, màu đỏ, có ghi dòng chữ ‘‘TÂN LẬP THÀNH PLASTIC’’ đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam 12.685.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Thị P phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Võ Thị P mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/8/2024 bị cáo Võ Thị P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác cũng đủ răn đe giáo dục vì bị cáo không phải là người tổ chức đánh bạc, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội giá trị thu lợi bất chính không lớn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Bị cáo xin hưởng án treo, hoặc giảm hình phạt nhưng không có tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự giữ y bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị P đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật

Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023, bị cáo Võ Thị P trực tiếp bán số lô, số đề các đài miền N, chuyển phơi đề qua mạng xã hội (V) và giao tiền bán số đề cho C1 (không rõ nhân thân lai lịch). Số tiền đánh bạc từng ngày cụ thể: Ngày 25/12/2023 là 17.205.000 đồng; ngày 26/12/2023 là 9.475.000 đồng và ngày 27/12/2023 7.575.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính trong các ngày 25 và 26/12/2023 là 879.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo P về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo P có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin giảm án nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo phạm tội tích cực, thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần trong nhiều ngày, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, do đó kháng cáo của bị cáo và quan điểm của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị P 06 (sáu) tháng** tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra huyện An Biên;
- VKSND huyện An Biên;
- TAND huyện An Biên;
- THA hình sự huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Trâm Anh